



Thực hiện tư tưởng Hồ Chí Minh về tôn giáo, làm tốt công tác tôn giáo hiện nay

NGUYỄN XUÂN TRUNG*

Trong quá trình hoạt động cách mạng, Hồ Chí Minh đã cố gắng phát huy, khai thác những giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp của tôn giáo vào xây dựng lối sống mới và tập hợp lực lượng cách mạng, thực hiện mục tiêu độc lập dân tộc, xây dựng chủ nghĩa xã hội; góp phần to lớn vào việc đoàn kết đồng bào tôn giáo vào trong khối đại đoàn kết chung của dân tộc để phục vụ sự nghiệp cách mạng Việt Nam. Đảng ta không ngừng vận dụng sáng tạo quan điểm của Hồ Chí Minh, vào thực hiện công tác tôn giáo ở Việt Nam trong suốt quá trình đổi mới đất nước.

Hồ Chí Minh với việc phát huy những giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp của các tôn giáo

Hồ Chí Minh nhìn nhận tôn giáo trên bình diện văn hóa, đạo đức, với quan niệm: tôn giáo là vấn đề con người và vì con người. Người không bàn nhiều về mặt sự khác biệt của các tôn giáo; mà chú ý đến việc chỉ ra cái chung, cái thống nhất của các tôn giáo với mục tiêu, lý tưởng của chủ nghĩa xã hội. Người sớm nhận thấy, trong bản chất tôn giáo và trong cả tư tưởng của những người sáng lập ra nó, chẳng có ai là không mong muốn cho cuộc sống của con người ngày càng tốt đẹp hơn, đạo đức hơn. Xét cho cùng thì tất cả các tôn giáo đều hướng tới những giá trị chung của con người là: Chân - Thiện - Mĩ. Hồ Chí Minh đã nhận xét: Mục đích cao cả của Phật Thích Ca và Chúa Giê-su đều giống nhau,

đó là mong muốn mọi người đều hạnh phúc, ấm no. Đây cũng là mục đích mà bản thân Hồ Chí Minh hằng theo đuổi. Có chăng, sự khác nhau là do thời đại và phương pháp, cách thức để thực hiện mặt tích cực cao cả đó mà thôi.

Hồ Chí Minh đã thấu triệt sự thống nhất của các mặt đối lập. Người nói khá nhiều về tính tương đồng giữa lý tưởng tôn giáo với chủ nghĩa xã hội, biểu hiện ở sự thống nhất về cơ bản trong mục tiêu giải phóng con người của giai cấp công nhân và của các lý thuyết tôn giáo chân chính. Điều đó thể hiện ở chỗ cả lý tưởng chủ nghĩa xã hội và các học thuyết tôn giáo chân chính đều mong ước xây dựng một xã hội tươi đẹp, ở đó cái thiện thắng cái ác, ở đó mọi người đều hạnh phúc. Điều này được V.I. Lê-nin nói rõ: "Đối với chúng ta, sự thống nhất của cuộc đấu tranh thật

sự cách mạng đó của giai cấp bị áp bức để sáng tạo nên một cảnh cực lạc trên trái đất, là quan trọng hơn sự thống nhất ý kiến của những người vô sản về cảnh cực lạc trên thiên đường"⁽¹⁾.

Trong bài *Tự do tín ngưỡng*, Hồ Chí Minh viết: "Mục đích cao cả của Phật Thích Ca và Chúa Giê-su đều muốn mọi người có cơm ăn, áo mặc, bình đẳng, tự do và thế giới đại đồng"⁽²⁾. Để thực hiện được mục tiêu đó trong đời sống hiện thực trần thế thì theo Người, không còn con đường nào khác

* TS, Viện Hồ Chí Minh và các lãnh tụ của Đảng, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

(1) V.I. Lê-nin: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005, t. 12, tr. 174

(2) Hồ Chí Minh: *Về vấn đề tín ngưỡng*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội 1998, tr. 239

là phải đoàn kết dân tộc, trong đó có đoàn kết tôn giáo. Chính tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết tôn giáo đã là cơ sở nền tảng cho các giáo hội trên nền tảng những giá trị của mỗi tôn giáo mà đề ra tôn chỉ, mục đích hành đạo theo hướng gắn bó với dân tộc như: “Đạo pháp - Dân tộc và Chủ nghĩa xã hội” (Phật giáo); “Sống Phúc âm giữa lòng dân tộc” (Công giáo); “Sống Phúc âm phụng sự Thiên Chúa, phụng sự Tổ quốc và dân tộc” (đạo Tin lành); “Nước vinh đạo sáng” (đạo Cao Đài); “chấn hưng nền đạo gắn bó với dân tộc; phù hợp với chính sách và pháp luật của Nhà nước góp phần tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc” (Phật giáo Hòa Hảo).

Hồ Chí Minh đánh giá rất cao những người sáng lập ra các tôn giáo, các học thuyết chính trị - xã hội cũng như những giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp của các học thuyết đó. Người nói:

“Học thuyết của Khổng Tử có ưu điểm của nó là sự tu dưỡng đạo đức cá nhân.

Tôn giáo Giê-su có ưu điểm của nó là lòng nhân ái cao cả.

Chủ nghĩa C. Mác có ưu điểm của nó là phương pháp làm việc biện chứng.

Chủ nghĩa Tôn Dật Tiên có ưu điểm là chính sách của nó phù hợp với điều kiện nước ta.

Khổng Tử, Giê-su, Các Mác, Tôn Dật Tiên chẳng có những ưu điểm chung đó sao? Họ đều muốn mưu cầu hạnh phúc cho loài người... Tôi cố gắng làm người học trò nhỏ của các vị ấy”⁽³⁾.

Rõ ràng, đó là tôn trọng của Người đối với những người sáng lập ra các tôn giáo và sự đánh giá cao của về những giá trị trong giáo lý của các tôn giáo đó.

Về giá trị nhân bản trong các tôn giáo, Hồ Chí Minh nhấn mạnh và đề cao những giá trị tinh hoa của các tôn giáo. Người viết: “Chúa Giê-su dạy: Đạo đức là bác ái. Phật Thích Ca dạy: Đạo đức là từ bi. Khổng Tử dạy: Đạo đức là nhân nghĩa”⁽⁴⁾. Tư tưởng nhân đạo của Giê-su, tư tưởng từ bi hỉ xả, bình đẳng của Phật Thích Ca, tư tưởng “hòa mục xã hội” của Khổng Tử đã gặp gỡ với mục tiêu lý tưởng của chủ nghĩa xã hội mà chúng ta đang xây dựng.

Tâm nhìn của Hồ Chí Minh đối với các tôn giáo chính là tâm nhìn của đỉnh cao văn hóa nhân loại, tâm nhìn “của tương lai”, vượt qua những giới hạn của lịch sử, của những thiên kiến tôn giáo, giai cấp và dân tộc để thấy được giá trị đạo đức, văn hóa tích cực của các tôn giáo, khai thác nó để phục vụ cho sự nghiệp cách mạng. Tâm nhìn đó dựa trên chủ nghĩa yêu nước chân chính, kết hợp với hệ tư tưởng tiến bộ của thời đại là chủ nghĩa Mác - Lê-nin.

Điều cần nhấn mạnh ở đây là, Hồ Chí Minh khai thác các giá trị văn hóa, đạo đức của các tôn giáo trên một tâm nhìn và phương pháp mới nhằm phục vụ cho sự nghiệp cách mạng giải phóng dân tộc và xây dựng chế độ xã hội mới. Người đã đưa vào các giá trị văn hóa, đạo

đức của các tôn giáo những nội dung mới có ý nghĩa tiến bộ phục vụ cho sự phát triển của thời đại mới, gắn liền với cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc và xây dựng chủ nghĩa xã hội dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản.

Hồ Chí Minh thường trích dẫn nguyên văn những lời nói của các vị thánh hiền rút trong kinh Phật, Kinh thánh hay kinh của Khổng, Mạnh... Người chuyển ý của các vị cho thích hợp với thời đại, hợp với dân chúng, mà tinh thần cơ bản không hề thay đổi. Năm 1964, Hồ Chí Minh lấy tinh thần Kinh thánh để giáo dục tinh thần đoàn kết: “Kinh thánh có câu ý dân là ý Chúa, con đường yêu nước mà đồng bào đang đi là hoàn toàn đúng. Tôi mong các cụ phụ lão, các vị giám mục hãy hải khuyến khích tín đồ trong mọi công việc ích nước lợi dân. Lương giáo đoàn kết, cả nước một lòng...”. Người đề cao sự tương đồng về mục đích giữa tôn giáo và chủ nghĩa xã hội. Người nói: “Mục đích Chính phủ ta đeo đuổi là chiến đấu vì nền độc lập và đem lại hạnh phúc cho nhân dân. Song, để đạt tới hạnh phúc đó cho mọi người thì cần phải xây

(3) Trung tâm Khoa học xã hội và nhân văn quốc gia, Viện Nghiên cứu Tôn giáo: *Hồ Chí Minh về vấn đề tôn giáo, tín ngưỡng* (Xuất bản lần thứ hai, có bổ sung), Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1998, tr. 185

(4) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, t. 7, tr. 95



dựng chủ nghĩa xã hội. Nếu đức Chúa Giê-su sinh ra vào thời đại chúng ta và phải đặt mình trước những nỗi khổ đau của người đương thời, chắc ngài sẽ là một người xã hội chủ nghĩa đi theo con đường cứu khổ loài người⁽⁵⁾.

Hồ Chí Minh chú trọng, đề cao những giá trị đạo đức, văn hóa tốt đẹp của tôn giáo, nhiều lần nói đến điểm giống nhau, hay điểm tương đồng về mục đích của tôn giáo và chủ nghĩa cộng sản. Nhấn mạnh và đề cao điểm tương đồng giữa tôn giáo và chủ nghĩa xã hội là điểm đặc sắc và sáng tạo của Hồ Chí Minh qua thực tiễn cách mạng Việt Nam. Ở đây, không hề có sự mâu thuẫn quan điểm giữa chủ nghĩa Mác - Lê-nin với Hồ Chí Minh. Mà ngược lại, nó cho thấy sự vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lê-nin vào hoàn cảnh cụ thể của Việt Nam. Qua đó, làm phong phú thêm kho tàng lý luận của chủ nghĩa Mác - Lê-nin.

Từ tiếp cận tôn giáo trên bình diện văn hóa, đạo đức, với quan niệm: tôn giáo là vấn đề con người và vì con người; đề cao, khai thác những giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp của tôn giáo, Hồ Chí Minh thu hút, tập hợp được nhiều giáo sĩ, nhà tu hành và đông đảo giáo dân tham gia kháng chiến và xây dựng đất nước. Đây là cách giải quyết vấn đề tôn giáo trong điều kiện mới rất đúng đắn, phù hợp với hoàn cảnh lịch sử của dân tộc, với tâm lý, tình cảm của con người Việt Nam. Một vị chức sắc của Đạo

Phật, Hòa thượng Thích Đôn Hậu đã tâm sự: "Tôi đã hiểu vì sao Người là một lãnh tụ sáng lập ra Đảng cộng sản Việt Nam mà Người vẫn thu hút được tất cả các thành phần khác trong xã hội về đứng xung quanh mình làm việc lớn cho đất nước... Tôi là một tu sĩ có tham gia hoạt động cách mạng, tôi nguyện suốt đời đi theo con đường yêu nước, yêu dân mà Hồ Chủ tịch đã vạch ra... Nhớ ơn Người, không có gì quý hơn thực hiện lời dạy bảo của Người"⁽⁶⁾.

Sự vận dụng của Đảng trong công tác tôn giáo hiện nay ở Việt Nam

Các quan điểm của Đảng về tôn giáo trong thời kỳ đổi mới đều đề cao những lý tưởng, giá trị đạo đức, điểm tương đồng của các tôn giáo, coi tôn giáo là một thành tố của văn hóa, có nhiều giá trị phù hợp với đời sống hiện thực và công cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa ở nước ta hiện nay. Điều này đã được thể hiện rất rõ ở Nghị quyết số 24-NQ/TW (1990) khi khẳng định: "Đạo đức tôn giáo có nhiều điều phù hợp với công cuộc xây dựng xã hội mới".

Tôn giáo, tín ngưỡng không đơn thuần chỉ là vấn đề đời sống tâm linh, tinh thần, mà còn là vấn đề văn hóa, đạo đức, lối sống. Trên tinh thần ấy, Đảng coi tôn giáo là một thành tố của văn hóa, có những giá trị mà công cuộc xây dựng xã hội mới có thể tiếp thu. Hơn nữa, mọi tôn giáo chân chính đều răn dạy tín đồ hướng tới cái chân, thiện, mỹ. Đó chính

là điểm tương đồng, gặp gỡ giữa tôn giáo với công cuộc đổi mới vì mục tiêu: dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Việc phát huy giá trị tốt đẹp của văn hóa, đạo đức tôn giáo không chỉ góp phần giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, đạo đức truyền thống mà còn ngăn ngừa được tình trạng suy thoái đạo đức, sự du nhập xô bồ, tràn lan, thiếu chọn lọc của thứ văn hóa lai căng trong xu thế toàn cầu hóa và cơ chế thị trường ở thế giới đương đại.

Do đáp ứng được nhu cầu tâm linh của một bộ phận đông đảo quần chúng nhân dân và những giá trị tích cực của nó mang lại cho đời sống xã hội của con người mà Đảng ta xác định: tôn giáo còn tồn tại lâu dài và đồng hành cùng dân tộc. Nghị quyết số 25-NQ/TW khẳng định: "Mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh là điểm tương đồng để gắn bó đồng bào các tôn giáo với sự nghiệp chung"⁽⁷⁾. Điều này còn được khẳng định tiếp theo tại các kỳ Đại hội X và XI của

(5) Trung tâm Khoa học xã hội và nhân văn Quốc gia - Viện Nghiên cứu Tôn giáo: *Hồ Chí Minh về vấn đề tôn giáo, tín ngưỡng*, Sdd, tr. 79

(6) Hòa Thượng Thích Đôn Hậu: *Ba lần được gặp Bác Hồ, Bác Hồ trong lòng dân Huế*, Nxb. Thuận Hóa - Huế, 1990, tr. 34 - 35,

(7) Văn kiện Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa IX, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2003, tr. 49

Đảng. Nói về tinh thần yêu nước và những đóng góp của đồng bào tôn giáo vào cách mạng Việt Nam, Nghị quyết số 24-NQ/TW ghi nhận: “Đồng bào có đạo đa số là nhân dân lao động có lòng yêu nước, đã góp phần cùng toàn dân phấn đấu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Nhiều chức sắc tiến bộ trong các tôn giáo đã làm tốt việc đạo, việc đời, hướng dẫn tín đồ chấp hành đúng các chính sách của Nhà nước”. Nghị quyết số 25, Đảng tiếp tục đánh giá: “Đồng bào các tôn giáo đã có những đóng góp tích cực vào công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”⁽⁸⁾. Quần chúng có tín ngưỡng, tôn giáo là một bộ phận quần chúng hùng hậu mà Đảng phải chăm lo không chỉ nâng cao đời sống vật chất mà cả nhu cầu tâm linh của họ. Rõ ràng, đây là một lực lượng lớn tham gia vào công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Vì vậy, tốt nhất là có chính sách khuyến khích, lôi cuốn đồng bào có đạo cùng toàn dân xây dựng xã hội mới, quy tụ nhân tâm, hòa hợp dân tộc với tinh thần dân tộc, Tổ quốc là trên hết.

Trong Nghị quyết Đại hội XI và Đại hội XII, vấn đề này cũng được Đảng chú trọng và khẳng định: “Phát huy những giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp của các tôn giáo”. Như vậy, kể từ Nghị quyết 24 cho đến Nghị quyết Đại hội XII, Đảng ta liên tục nhấn mạnh, đề cao và phát huy những giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp của các tôn giáo; không chỉ thừa nhận những giá trị đạo đức, văn hóa mà còn lưu

ý giữ gìn, bảo vệ, kế thừa và phát huy những giá trị đó, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Việc Đảng chú trọng phát huy những giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp của các tôn giáo đã có tác dụng vô cùng to lớn. Một mặt, tận dụng, phát huy được những giá trị văn hóa, đạo đức, nhân văn... đã kết tinh ở các tôn giáo qua hàng ngàn năm lịch sử vào trong đời sống. Mặt khác, qua đó cũng làm cho đồng bào và chức sắc tôn giáo thấy được sự tôn trọng và đề cao của Đảng đối với những giá trị văn hóa, đạo đức của các tôn giáo nói riêng và đối với các tôn giáo nói chung; lôi cuốn đồng bào và chức sắc tôn giáo vào trong khối đại đoàn kết dân tộc, góp phần quan trọng vào việc thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam trong thời kỳ đổi mới hiện nay.

Nhờ có chủ trương đúng đắn của Đảng, đặc biệt là về phát huy những giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp của tôn giáo vào thực tiễn cuộc sống mà những năm gần đây, mối quan hệ giữa Nhà nước và các tôn giáo (Giáo hội, Hội thánh, Ban Trị sự, Hội đồng Giáo xứ,...) ngày càng được cải thiện. Hiện nay, nước ta có 14 tôn giáo, 38 tổ chức tôn giáo và 1 pháp môn tu hành đã được Nhà nước công nhận và cấp đăng ký hoạt động. Cả nước hiện có hơn 25 ngàn cơ sở thờ tự, 56 ngàn chức sắc, nhà tu hành và khoảng 24 triệu tín đồ, chiếm khoảng 27% dân số cả nước. Các sinh hoạt tôn giáo, nghi lễ tập thể được tôn trọng; một số lễ hội tôn giáo

được tổ chức với quy mô lớn như Lễ hội Nô-en, Lễ Phật Đản, Lễ hội La Vang,... không chỉ là sự kiện quan trọng trong đời sống tâm linh của người có đạo, mà còn là ngày hội tinh thần chung của đồng đảo nhân dân, lôi cuốn hàng vạn người tham gia. Phần lớn các tôn giáo ở nước ta hiện nay đều thể hiện đường hướng đồng hành với dân tộc qua các khẩu hiệu khác nhau, như: “Sống Phúc Âm giữa lòng dân tộc” (Công giáo); “Phụng sự Thiên chúa, phụng sự Tổ quốc” (Tin Lành); “Đạo Pháp, dân tộc và Chủ nghĩa Xã hội” (Phật giáo); “Nước vinh - Đạo sáng” (Cao Đài và Phật giáo Hòa Hảo);v.v. Điều quan trọng hơn cả là, đến nay, nhận thức về vấn đề tôn giáo và công tác tôn giáo của cán bộ, đảng viên và nhân dân ngày càng đúng đắn, sâu sắc hơn. Một bầu không khí xã hội cởi mở đã và đang lan tỏa; ranh giới vô hình mà khắc nghiệt về sự phân biệt “lương, giáo” mà các thế lực thực dân, đế quốc, phong kiến trước đây cố tình khoét sâu, nay đã căn bản được gỡ bỏ, tạo nên những điểm sáng trong quan hệ Đạo - Đời.

Đây là bài học lớn, quý báu mà Đảng và Nhà nước có thể tiếp thu và vận dụng vào trong việc hoạch định, thực hiện chính sách tôn giáo hiện nay, nhằm xây dựng, củng cố khối đại đoàn kết dân tộc, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh ■

(8) Văn kiện Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa IX, Sdd, tr. 46